

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
ĐỌC NÂNG CAO 1**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2018**

**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc**

- 1. Tên học phần:** Đọc nâng cao 1
- 2. Mã học phần:** TQUOC 323
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ:** Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ I)
- 5. Phân bố thời gian:**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết
  - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đọc 4
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoal1180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần:**

Học phần Đọc nâng cao 1 gồm 14 bài. Mỗi bài gồm năm phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau:

一、热身 - Khởi động: Nêu vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học  
二、课文 - Bài khóa: Nội dung các bài nói về các chủ đề: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích (các câu chuyện về thành ngữ), tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.

三、生词 - Từ mới: Cung cấp nghĩa và từ loại của các từ vựng có trong nội dung bài đọc và bài tập.

四、注释 - Chú thích: Giải thích cách dùng các từ, cụm từ trọng điểm trong bài học.

五、练习 - Luyện tập: Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng và cụm từ liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần để đặt câu.	4	[1.2.1.2.a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[1.2.1.2.a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nghe hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần như: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	- Đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần trong học phần. - Diễn đạt được bằng tiếng Trung về các chủ đề giao trong học phần.	5	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Rèn kỹ năng đọc lấy thông tin, trả lời được các câu hỏi phán đoán đúng sai, câu hỏi yêu cầu trả lời; tìm tiêu đề cho đoạn văn.	4	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Có khả năng đọc lưu loát và hiểu được nội dung các đoạn văn về các chủ đề trong học phần.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Giao tiếp, nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các chủ đề trong học phần.	5	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Tuân thủ đúng văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng đọc và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	<b>第一课：爱的细节</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 四、练习 五、扩展	X	X	X	X	X	X

2	<b>第二课：留串钥匙给父母</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
3	<b>第三课：人生有选择，一切可改变</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
4	<b>第四课：子路背米</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
5	<b>第五课：济南的泉水</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
6	<b>第六课：除夕的由来</b> 一、热身	x	x	x	x	x	x

	二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展						
7	<b>第七课：成语故事两则</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
8	<b>第八课：“朝三暮四”的古今义</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
9	<b>第九课：别样鲁迅</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释 （二）词语搭配 （三）词语辨析 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x
10	<b>第十课：争论奇迹</b> 一、热身 二、课文 三、注释 （一）词语例释	x	x	x	x	x	x

	(二) 词语搭配 (三) 词语辨析 四、练习 五、扩展						
11	<b>第十一课：闹钟的危害</b> 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 四、练习 五、扩展	X	X	X	X	X	X
12	<b>第十二课：海外用户玩儿微信</b> 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 四、练习 五、扩展	X	X	X	X	X	X
13	<b>第十三课：北京的四合院</b> 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 (三) 词语辨析 四、练习 五、扩展	X	X	X	X	X	X
14	<b>第十四课：体重与节食</b> 一、热身 二、课文 三、注释 (一) 词语例释 (二) 词语搭配 四、练习 五、扩展	X	X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành từ vựng, ngữ pháp trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu.	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 Bài kiểm tra giữa học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 Bài thi kết thúc học phần Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên là điểm đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học và mức độ hoàn thành bài tập trên lớp và giao về nhà.

- Điểm các bài tập thực hành từ vựng và ngữ pháp được đánh giá theo mức đúng sai, hình thức chữ viết.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

- + Chọn đáp án đúng ABCD
- + Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống
- + Điền từ cho sẵn vào vị trí thích hợp
- + Sắp xếp theo thứ tự



+ Chọn tiêu đề cho đoạn văn

+ Chọn đáp án đúng cho câu hỏi

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án của đề.

- Thi kết thúc học phần diễn sau khi kết thúc học phần (theo kế hoạch của phòng QLĐT). Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được phó bộ môn chọn một cách ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng QLCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm ngay trên giấy thi theo quy định chung của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần gồm một trong các dạng câu dưới đây và tương ứng với kiến thức đã học trong học phần về phần từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp.

+ Chọn đáp án đúng ABCD

+ Chọn từ điền thích hợp vào chỗ trống

+ Điền từ cho sẵn vào vị trí thích hợp

+ Sắp xếp theo thứ tự

+ Chọn tiêu đề cho đoạn văn

+ Chọn đáp án đúng cho câu hỏi

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

## **12. Phương pháp dạy và học**

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và kích thích sinh viên giải quyết. Giảng viên phát âm mẫu từ mới, cụm từ; hướng dẫn sinh viên phát âm và giải thích nghĩa của từ mới. Giảng viên trình bày phân tích các cấu trúc câu, các hiện tượng ngữ pháp, đưa ra các hoạt động thực hành kiến thức tại lớp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, đồng thời đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép bài và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Giao nhiệm vụ cụ thể về nhà, có kiểm tra đánh giá trực tiếp trên lớp hoặc qua địa chỉ Gmail của giảng viên, của lớp.

- Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ - Biết - Vận dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề trong học phần: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong giáo trình và nhiệm vụ giảng viên yêu cầu có liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học, ghi chép và tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài và làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

\* **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Trường Đại học Sao Đỏ: Giáo trình *Đọc nâng cao 1*

\* **Tài liệu tham khảo:**

[2] 吴卸耀 - 编著, *时代中级汉语报刊阅读教程 (上册)*, 北京语言大学出版社, 2007 年

[3] 姜丽萍 - 编著, *HSK5 (上册 - 练习本)*, 北京语言大学出版社, 2017 年

[4] **Website:** <http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

### 15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<b>第一课: 爱的细节</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ“如何、靠、居然” - Phân biệt được cách dùng của“如何”和“怎么” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 14 - 18 tài liệu [1] Trang 1- 6 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 19 - 20 TL [1] Trang 6 - 14 tài liệu [2] Trang 10 - 13 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、生词 四、注释 五、练习				
2	<b>第二课：留串钥匙给父母</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “以来、临、立刻” - Phân biệt được cách dùng của “悄悄”和“偷偷” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 21 - 25 tài liệu [1] Trang 16 - 29 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 25 - 27 TL [1] Trang 21 - 29 tài liệu [2] Trang 17 - 20 tài liệu [3]
3	<b>第三课：人生有选择，一切可改变</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “各自、勿、包括、时刻” - Phân biệt được cách dùng của “舒适”和“舒服” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 28 - 33 tài liệu [1] Trang 32 - 38 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 34-35 tài liệu [1] Trang 38 - 46 tài liệu [2] Trang 24 - 27 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
4	<p>第四课：子路背米</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Sử dụng đúng các từ“至今、顶；...得+不行；反而”</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “满足”和“满意”</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2		[1] [2] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 38 - 43 tài liệu [1] Trang 48 - 53 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 44 - 45 TL [1] Trang 53 - 60 tài liệu [2] Trang 32 - 35 tài liệu [3]</p>
5	<p>第五课：济南的泉水</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Sử dụng đúng các từ “起来、于、从而、为”</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của“美丽”和“优美”</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2		[1] [2] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 46 - 52 tài liệu [1] Trang 68 - 71 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 52 - 54 TL [1] Trang 71 - 78 tài liệu [2] Trang 39 - 42 tài liệu [3]</p>
6	<p>第六课：除夕的由来</p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Sử dụng đúng các từ“替、</li> </ul>	2		[1] [2] [3] [4]	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 55 - 60 tài liệu [1] Trang 80 - 84 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	说不定、似的、纷纷” - Phân biệt được cách dùng của “打听”和“询问” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习				tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 61- 62 TL [1] Trang 85 - 92 tài liệu [2] Trang 46 - 49 tài liệu [3]
7	<b>第七课：成语故事</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “瞎、分别、根、便” - Phân biệt được cách dùng của“忽然”和“突然” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 66 - 72 tài liệu [1] Trang 94 - 97 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 72 - 73 TL [1] Trang 97 - 104 tài liệu [2] Trang 54 - 57 tài liệu [3]
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	2		[1]	- Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 1 đến bài 7 - Làm bài kiểm tra giữa học phần
9	<b>第八课：“朝三暮四”的古今义</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 75 - 80 tài liệu [1] Trang 106 - 110 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>“倒、... 来... 去、要不”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được cách dùng của “彼此”和“互相”</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>				<p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 80 - 81 TL [1] Trang 111 - 117 tài liệu [2] Trang 61 - 64 tài liệu [3]</p>
10	<p><b>第九课：别样鲁迅</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Sử dụng đúng các từ “算、作为、曾经”</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “亲自”和“自己”</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2		<p>[1] [2] [3] [4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 83 - 88 tài liệu [1] Trang 126 - 130 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 88 - 90 TL [1] Trang 130 - 137 tài liệu [2] Trang 68 - 71 tài liệu [3]</p>
11	<p><b>第十课：争论奇迹</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Sử dụng đúng các từ “毕竟、逐渐、或许”</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “显示”和“显得”</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc</li> </ul>	2		<p>[1] [2] [3] [4]</p>	<p><b>- Đọc, tra từ điển:</b></p> <p>Trang 92 - 97 tài liệu [1] Trang 140 - 144 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4]</p> <p><b>- Hoàn thành bài tập:</b></p> <p>Trang 97 - 99 TL [1] Trang 145 - 152 tài liệu [2] Trang 76 - 79 tài liệu [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习				
12	<b>第十一课：闹钟的危害</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “过来、所、相当、数” - Phân biệt được cách dùng của “持续”和“继续” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 100 - 106 tài liệu [1] Trang 154 - 159 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 106 -108 TL [1] Trang 159 - 166 tài liệu [2] Trang 83 - 86 tài liệu [3]
13	<b>第十二课：海外用户玩儿微信</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “以及、程度” - Phân biệt được cách dùng của “发达”和“发展” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 109 - 113 tài liệu [1] Trang 168 - 171 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 114 -115 TL [1] Trang 172 - 178 tài liệu [2] Trang 90 - 93 tài liệu [3]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	四、注释 五、练习				
14	<b>第十三课：北京的四合院</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “所谓、则、为...所...、起” - Phân biệt được cách dùng của “通常”和“常常” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 126 - 131 tài liệu [1] Trang 188 - 193 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 132 - 133 TL [1] Trang 193 - 199 tài liệu [2] Trang 105 - 108 tài liệu [3]
15	<b>第十四课 体重与节食</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Sử dụng đúng các từ “即、个别、非” - Phân biệt được cách dùng của “临时”和“暂时” - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	<b>- Đọc, tra từ điển:</b> Trang 146 - 151 tài liệu [1] Trang 202 - 205 tài liệu [2] Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung bài học tài liệu [4] <b>- Hoàn thành bài tập:</b> Trang 151 - 153 TL [1] Trang 206 - 213 tài liệu [2] Trang 120 - 123 tài liệu [3]



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
16	Ôn thi kết thúc học phần			[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập kiến thức từ vựng ngữ pháp trọng điểm trong học phần</li> <li>- Làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao</li> <li>- Thi kết thúc học phần</li> </ul>

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên